

CHƯƠNG 1- TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

1.1- KHÁI QUÁT SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TÀI CHÍNH

1.1.1- Điều kiện ra đời của tài chính

Lịch sử xã hội loài người đã từng chứng minh rằng, vào thời kỳ công xã nguyên thủy tan rã, khi xã hội bắt đầu có sự phân công lao động, có sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và về sản phẩm lao động, theo đó, nền sản xuất hàng hóa ra đời và tiền tệ xuất hiện đó như là một yếu tố khách quan. Trong nền kinh tế hàng hóa, việc trao đổi hàng hóa được tiến hành một cách dễ dàng thông qua tiền tệ làm vật trung gian trao đổi. Tiền tệ, cùng với chức năng cơ bản được con người sử dụng để phân phối tổng sản phẩm xã hội. Các khoản thu nhập này là nguồn hình thành những quỹ tiền tệ của các chủ thể kinh tế. Sự liên tục của quá trình sản xuất hàng hóa luôn đòi hỏi các quỹ tiền tệ phải được tạo lập, phân phối, sử dụng và đây chính là xuất phát điểm làm nảy sinh các quan hệ phân phối tài chính. Vậy, chính trong điều kiện của nền kinh tế hàng hóa với việc sử dụng tiền tệ đã làm nảy sinh các quan hệ tài chính.

Khi nhà nước ra đời, nhà nước đã dùng quyền lực chính trị buộc các tổ chức và các cá nhân trong xã hội phải đóng góp một phần thu nhập, của cải cho nhà nước nhằm tạo lập quỹ tiền tệ đáp ứng nhu cầu chi tiêu của quốc gia. Sự ra đời của nhà nước đã làm nảy sinh các quan hệ kinh tế gắn với hình thành, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ riêng có của mình phục vụ cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, hình thành hoạt động tài chính nhà nước hay còn gọi là tài chính công.

Từ thế kỷ thứ XIX trở về trước, tài chính công chỉ là để phục vụ cho các hoạt động đơn thuần về mặt chính trị của nhà nước. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), đặc biệt là sau cuộc đại khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933), với sự xuất hiện học thuyết kinh tế của Keynes, vai trò của nhà nước đã thay đổi. Chức năng chính trị được kết hợp với chức năng kinh tế, tài chính công đã trở thành một công cụ để nhà nước can thiệp vào nền kinh tế. Nội dung và phương pháp tác động của tài chính công phụ thuộc vào mỗi nhà nước.

Cùng với sự phát triển của các quan hệ hàng hóa- tiền tệ và sự phát triển của nhà nước, tài chính đã phát triển từ thấp đến cao, các quan hệ tài chính ngày càng phát triển đa dạng biểu hiện dưới nhiều hình thức. Nhà nước với các chính sách, cơ chế, luật

pháp luôn luôn tác động, thúc đẩy kinh tế hàng hóa - tiền tệ phát triển, tác động tới sự vận động độc lập của tiền tệ và tạo ra môi trường thuận lợi cho sự hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ của các chủ thể trong xã hội. Chính trong những điều kiện đó các quan hệ tài chính nảy sinh, tồn tại và phát triển, chính vì vậy người ta cho rằng sự tồn tại của nền kinh tế hàng hóa- tiền tệ và nhà nước được coi là những tiền đề phát sinh và phát triển của tài chính.

1.1.2- Sự tồn tại khách quan và phát triển của tài chính trong nền kinh tế thị trường

Sự tồn tại khách quan của tài chính bắt nguồn từ sự tồn tại khách quan của nhà nước và của nền sản xuất hàng hoá - tiền tệ. Tài chính không những tồn tại khách quan mà còn có vai trò vô cùng quan trọng trong nền kinh tế hiện nay.

Nhà nước còn tồn tại, ngoài chức năng chuyên chính còn có chức năng cực kỳ quan trọng là tổ chức và xây dựng xã hội. Nhà nước phải phát huy vai trò quản lý đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Do đó tài chính là một công cụ không thể thiếu được để nhà nước lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế và phân phối tổng sản phẩm xã hội, thu nhập quốc dân, đảm bảo vừa tích lũy vốn cần thiết cho việc phát triển kinh tế và văn hoá, củng cố quốc phòng, an ninh, vừa từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Kinh tế thị trường còn tồn tại quan hệ sản xuất – hàng hóa – tiền tệ, quy luật giá trị còn phát huy tác dụng. Toàn bộ quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội được biểu hiện thông qua sự vận động của đồng vốn. Vì vậy cần phải có tài chính để phục vụ cho quá trình tái sản xuất mở rộng. Tức là cần phải hình thành, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ khác nhau để thỏa mãn nhu cầu nhiều mặt của xã hội và các thành viên trong xã hội.

Yêu cầu của phương thức quản lý kinh tế là sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Bán cho ai? Trong mọi nền kinh tế, ba vấn đề này chỉ có thể được giải quyết triệt để thông qua việc lựa chọn, tính toán và sử dụng các chỉ tiêu hiệu quả tài chính.

Thực tiễn ở Việt Nam cũng đã chứng minh rằng tài chính giữ vai trò quan trọng không thể thiếu được trong toàn bộ hoạt động của nhà nước ta đối với sự nghiệp kháng chiến trước đây và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay.

Ngay sau khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Đảng ta đã thấy rõ, muốn thực hiện được sự nghiệp dựng nước và giữ nước phải giải quyết tốt một vấn đề có tính quyết định và bức thiết là vấn đề tài chính nhà nước. Hàng ngày, hàng giờ những nhu cầu chi tiêu vô cùng to lớn và cấp bách được đặt ra và đòi hỏi Chính phủ

phải giải quyết như: tổ chức bộ máy chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, sửa chữa đê điều, cầu cống, đường xá đã bị nạn lụt phá huỷ, cứu giúp nhân dân những vùng bị đói, phục hồi và đẩy mạnh sản xuất.v.v... Sắc lệnh số 11 ngày 07/9/1945 là văn bản pháp quy đầu tiên về tài chính của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Theo sắc lệnh ấy thì “Chế độ thuế khoá hiện hành sẽ thay đổi dần, nhưng mỗi khi bác bỏ một thứ thuế cũ hay đặt ra một thứ thuế mới phải có sắc lệnh ấn định”. Cũng trong những ngày đầu tháng 9/1945 Hội đồng Chính phủ do Hồ Chủ Tịch chủ toạ đã dành nhiều phiên họp bàn về các chủ trương và biện pháp tài chính cấp bách. Chỉ kể từ 20/9/1945 đến 31/12/1945 (hơn 3 tháng): Hội đồng Chính phủ đã họp 87 phiên trong đó có 31 phiên chuyên bàn về các vấn đề tài chính...

Hoạt động tài chính nhà nước gắn bó rất mật thiết với pháp luật và pháp chế vì mọi quan hệ tài chính đều hình thành do tác động của nhà nước và với sự tham gia của nhà nước. Để đưa các quan hệ tài chính vào nề nếp, kỷ cương ngày càng chặt chẽ, nhà nước ta đã ban hành rất nhiều quy phạm pháp luật, dưới nhiều hình thức. Tất cả hợp thành luật tài chính của nước ta. Pháp luật tài chính là công cụ sắc bén và có hiệu lực của nhà nước trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình cũng như thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Tóm lại, cùng với sự phát triển của nhà nước và nền kinh tế hàng hoá - tiền tệ, tài chính cũng phát triển theo quá trình từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện dần dần, từ quan hệ phân phối bằng hiện vật tới quan hệ phân phối bằng giá trị. Nhưng tài chính chỉ trở thành môn khoa học và có tiền đề phát triển mạnh mẽ khi các quan hệ phân phối bằng giá trị trở thành phổ biến.

1.2- BẢN CHẤT CỦA TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động của nền kinh tế, luôn diễn ra sự chuyển dịch các luồng giá trị đại diện cho các nguồn tài chính, do đó tạo ra mối quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị ở mọi lĩnh vực phân phối xã hội. Tài chính phải thông qua đồng tiền để tiến hành phân phối tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Chính từ đó đã làm cho nhiều người lầm tưởng rằng tài chính là tiền hay tài chính là quỹ tiền tệ. Tài chính là một phạm trù trừu tượng gắn liền với hoạt động của con người. Nhưng chúng ta không thể nào tách rời tài chính với sự vận động của tiền tệ, bởi vì không có hoạt động tài chính nào mà không có tiền tệ làm trung tâm, chúng ta không thể nói đến tài chính mà lại không nói

đến tiền tệ. Ngược lại khi tiền tệ vận động gắn liền với hoạt động của con người đã tạo ra mối quan hệ tài chính, tài chính là phương thức tạo lập và sử dụng tiền tệ của con người.

1.2.1- Bản chất tài chính trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung

Trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung, nhà nước can thiệp và kiểm soát tất cả các hoạt động của nền kinh tế, là cơ quan “tổng chỉ huy trực tiếp các hoạt động kinh tế” và lúc này sở hữu công cộng giữ vai trò chủ đạo, cơ chế phân phối bình quân theo giá cả bao cấp (cả trong sản xuất và tiêu dùng), tài chính chịu tác động và ảnh hưởng nặng nề của tính chất đơn nhất hoá nhà nước. Chính vì vậy ở thời kỳ này, người ta nhận thức về bản chất tài chính như sau:

Tài chính là hệ thống những quan hệ phân phối phát sinh trong quá trình phân phối sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân dưới hình thức giá trị thông qua việc hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ tập trung và không tập trung nhằm đáp ứng cho các lợi ích khác nhau của các chủ thể khác nhau tồn tại trong nền kinh tế quốc dân.

Với quan niệm trên, tài chính bị gắn chặt vào tính chất nhà nước, tách rời sự vận động của các quy luật kinh tế. Tài chính trở nên thụ động trong việc thực hiện các mệnh lệnh hành chính và các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của nhà nước, công cụ tài chính thời kỳ này chưa phát huy được hết vai trò của mình.

1.2.2- Nhận thức về bản chất của tài chính trong nền kinh tế thị trường

Bản chất tài chính trong nền kinh tế thị trường là hệ thống những mối quan hệ tài chính giữa các thực thể kinh tế phát sinh trong quá trình hình thành, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính.

Nguồn tài chính là yếu tố cơ bản trong khái niệm tài chính. Nguồn tài chính là tiền tệ đang vận động độc lập trong quá trình phân phối bộ phận tài sản quốc dân mà chủ yếu là tổng sản phẩm quốc dân để tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ cho các mục đích xác định. Nguồn tài chính không bao hàm toàn bộ giá trị khối lượng sản phẩm, dịch vụ được tạo ra ở một tổ chức kinh tế hay giá trị tổng sản phẩm, dịch vụ của toàn bộ nền kinh tế. Nguồn tài chính chỉ bao gồm giá trị những sản phẩm và dịch vụ cuối cùng đã tiêu thụ được và tập hợp trong nó tất cả các yếu tố hình thành nên giá trị của sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ.

Trong điều kiện tồn tại và phát triển các quan hệ hàng hóa tiền tệ nguồn tài chính tạo lập ra trước hết được phân phối dưới hình thức giá trị và biểu hiện ở quá trình tạo lập, sử dụng các quỹ tiền tệ. Đó là:

- Quỹ tiền tệ của các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa và cung ứng dịch vụ.
- Quỹ tiền tệ của các tổ chức tài chính trung gian
- Quỹ tiền tệ của nhà nước
- Quỹ tiền tệ của khu vực hộ gia đình và dân cư
- Quỹ tiền tệ của các tổ chức chính trị, xã hội

Trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ, hàng loạt các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị được hình thành. Các quan hệ kinh tế này bao gồm:

- Quan hệ kinh tế giữa nhà nước với các doanh nghiệp, dân cư
- Quan hệ kinh tế giữa nhà nước với các cơ quan quản lý nhà nước, quản lý xã hội.
- Quan hệ kinh tế giữa các doanh nghiệp với thị trường.
- Quan hệ kinh tế trong nội bộ doanh nghiệp.

Quan hệ kinh tế giữa trong nước và ngoài nước. Trong cơ chế thị trường, mọi sản phẩm của sản xuất đều mang tính chất hàng hoá, quan hệ hàng hoá - tiền tệ trở thành hình thức nội tại của sản xuất xã hội. Các mệnh lệnh hành chính được thay bằng hệ thống pháp luật. Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh được thay bằng các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế. Mọi thành phần kinh tế được tự do hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Mọi doanh nghiệp phải tự lo từ sản xuất đến tiêu thụ. Đồng tiền đã phát huy vai trò đối với sản xuất kinh doanh, dịch vụ và đời sống xã hội. Nó phản ánh đúng quan hệ cung cầu và quy luật giá trị. Tiền tệ trở thành công cụ hữu hiệu đưa nền kinh tế đạt những mục tiêu mong muốn. Hoạt động tài chính thực sự phong phú, đa dạng, phức tạp, sôi động và đan xen trong tập hợp hàng loạt các hoạt động khác nhau của nền kinh tế, tuân theo những nguyên tắc, những chu trình nhất định.

Trong nền kinh tế thị trường, mọi vận hành kinh tế đều được tiền tệ hoá, nên đã hình thành các luồng giá trị chuyển dịch không ngừng của các nguồn lực tài chính. Tạo ra hàng loạt các mối quan hệ qua lại dưới hình thức giá trị của các nguồn lực đó. Giá trị của cải xã hội, tài sản quốc gia, tổng sản phẩm quốc dân cả dạng vật chất và tiềm năng được luân chuyển theo nhiều kênh khác nhau trong nền kinh tế xã hội, chúng hình

thành, vận động, chuyển dịch xung quanh thị trường tài chính để tạo lập nên các quỹ tiền tệ và sử dụng quỹ tiền tệ vào các mục đích gắn liền với các chủ thể kinh tế - xã hội, các chủ thể này chính là các tế bào của thị trường tài chính, giữa chúng luôn phát sinh những mối quan hệ kinh tế qua lại với nhau.

1.3- CHỨC NĂNG CỦA TÀI CHÍNH

1.3.1- Chức năng phân phối của tài chính

Phân phối là khâu trung gian giữa sản xuất và tiêu dùng. Phân phối do sản xuất quyết định, song nếu phân phối không thực hiện một cách hữu hiệu thì sản xuất và tiêu dùng cũng bị đình trệ. Chức năng phân phối của tài chính biểu hiện bản chất của phạm trù tài chính và được vận dụng vào đời sống kinh tế - xã hội để phân phối của cải vật chất thông qua tiền tệ.

Phân phối tài chính là sự phân chia các nguồn tài chính, chủ yếu là tổng sản phẩm quốc dân theo những tỷ lệ và xu hướng nhất định cho tích lũy và tiêu dùng. Nhờ vào chức năng phân phối của tài chính mà các nguồn tài chính, đại diện cho những bộ phận của cải xã hội được bố trí cho việc thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội xác định.

Đối tượng phân phối của tài chính là các nguồn tài chính mà chủ yếu là tổng sản phẩm quốc dân. Quá trình phân phối của tài chính chỉ diễn ra dưới hình thức giá trị và luôn luôn gắn liền với việc hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ trong nền kinh tế.

Phân phối của tài chính bao gồm quá trình phân phối lần đầu và quá trình phân phối lại trong đó phân phối lại là chủ yếu.

Phân phối lần đầu, được diễn ra trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cho những chủ thể tham gia vào quá trình tạo ra sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ tại các đơn vị sản xuất kinh doanh đó.

Phân phối lần đầu nguồn tài chính được tạo ra trong khu vực kinh doanh hình thành những bộ phận của các quỹ tiền tệ như sau:

+ Phần bù đắp những chi phí vật chất đã tiêu hao trong quá trình sản xuất kinh doanh. Phần này hình thành quỹ khấu hao tài sản cố định và quỹ bù đắp vốn lưu động đã ứng ra.

+ Phần hình thành quỹ tiền lương để trả lương cho người lao động.

+ Phần đóng góp vào việc hình thành các quỹ bảo hiểm.

+ Một phần là thu nhập cho các chủ sở hữu về vốn hay nguồn tài nguyên.

Như vậy, kết quả phân phối lần đầu sẽ tạo ra thu nhập cơ bản của các chủ thể, hình thành các khoản thu cho các quỹ tiền tệ. Dừng lại ở đó chưa thể đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của toàn xã hội. Do đó nảy sinh yêu cầu khách quan của xã hội đối với tái phân phối.

Phân phối lại là tiếp tục phân phối những phần thu nhập cơ bản đã được hình thành trong phân phối lần đầu ra phạm vi toàn xã hội để đáp ứng cho yêu cầu tích lũy, tiêu dùng và điều tiết thu nhập của các chủ thể trong xã hội. Phân phối lại nhằm mục đích tăng thêm thu nhập cho nhà nư ớc; tạo ra thu nhập cho khu vực sản xuất phi vật chất; điều hoà thu nhập giữa các ngành, giữa các tầng lớp nhân dân.

Phân phối lại được thực hiện qua hai phương pháp:

+ Huy động, tập trung một phần thu nhập của các tổ chức và dân cư vào các quỹ tiền tệ dưới các hình thức: thuế, các khoản vốn nhàn rỗi gửi vào hệ thống tín dụng ngân hàng, mua các loại bảo hiểm phí, các loại cổ phiếu, trái phiếu và các loại giấy tờ có giá...

+ Sử dụng các quỹ tiền tệ của các chủ thể trong xã hội.

Công cụ phân phối của tài chính gồm thuế, giá cả, tiền lương, trợ cấp, chi tiêu dùng của nhà nước... Về phương diện tài chính, khoản doanh thu bằng tiền của các doanh nghiệp sản xuất chính là nguồn lực tài chính. Nguồn lực tài chính được xuất hiện trước tiên ở các doanh nghiệp sản xuất, chỉ tới khi hàng hoá được tiêu thụ thì người sản xuất mới có được nguồn lực tài chính để trang trải các khoản chi phí cần thiết. Sau đó qua phân phối nguồn lực tài chính được di chuyển đến các tụ điểm và các lĩnh vực khác nhau. Và cuối cùng chúng được đem ra sử dụng cho mục đích tiêu dùng ở thị trường tư liệu sản xuất và thị trường vật phẩm tiêu dùng. Sự chuyển hoá (kết thúc) của nguồn lực tài chính này lại mở đầu cho sự xuất hiện nguồn lực tài chính mới. Nền kinh tế càng phát triển, nhu cầu giao lưu càng tăng thì các nguồn lực tài chính sẽ xuất hiện, vận động, chuyển hoá rồi lại xuất hiện kế tiếp nhau ngày càng dồn dập trong sự điều tiết của quy luật thị trường và sự chi phối của Chính phủ.

1.3.2- Chức năng kiểm tra, giám sát của tài chính

Chức năng kiểm tra, giám sát của tài chính bắt nguồn từ sự cần thiết khách quan phải theo dõi, kiểm soát tiến trình thực hiện các quan hệ tài chính trong phân phối

các nguồn tài chính để tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ của nền kinh tế quốc dân. Chức năng này là một thuộc tính vốn có của tài chính, bắt nguồn từ bản chất của tài chính, có quan hệ biện chứng với chức năng phân phối.

Đối tượng kiểm tra của tài chính là kiểm tra, giám sát phân phối các nguồn tài chính trong xã hội, kiểm tra việc tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ ở tất cả các khâu của hệ thống tài chính.

Kiểm tra của tài chính là kiểm tra bằng đồng tiền thông qua các chỉ tiêu tài chính và các quan hệ tiền tệ (gắn liền với chức năng thước đo giá trị và chức năng phương tiện trao đổi của tiền tệ). Đặc điểm của kiểm tra tài chính là thường xuyên, toàn diện, liên tục, linh hoạt trên phạm vi rộng và rất có hiệu quả.

Mục đích của kiểm tra tài chính nhằm thúc đẩy phân phối các nguồn tài chính của xã hội cân đối, hợp lý, phù hợp với các quy luật kinh tế và yêu cầu của xã hội; thúc đẩy việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ theo mục đích xác định với hiệu quả cao, thúc đẩy chấp hành kỷ luật tài chính.

Kiểm tra tài chính còn bao gồm khía cạnh quản trị rủi ro và tư vấn tài chính.

Quản trị rủi ro của tài chính là quá trình đưa khách hàng đến gần với những rủi ro trong tầm hạn mong muốn của họ, bằng cách giúp đỡ họ chấp nhận những rủi ro phù hợp với quỹ đầu tư của họ để tránh những rủi ro ngoài ý muốn. Hay nói cách khác, quản trị rủi ro của tài chính là quá trình lựa chọn các hoạt động tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh với rủi ro thấp nhất.

Tư vấn của tài chính là bằng các nội dung như lãi suất, nguồn vốn, điều kiện cung ứng vốn để tạo ra những thông tin và lời khuyên, giúp khách hàng đưa ra những quyết định tốt hơn cho bản thân mình.

Các chức năng của tài chính có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với nhau, làm tiền đề, bổ sung cho nhau. Chức năng phân phối là tiền đề của chức năng kiểm tra vì phân phối tạo ra nhu cầu và khả năng kiểm tra, giám sát bằng đồng tiền đối với toàn bộ quá trình phân phối. Ngược lại, chức năng kiểm tra được thực hiện đảm bảo cho việc thực hiện chức năng phân phối phù hợp với các qui luật kinh tế khách quan, các chủ trương và chính sách về phân phối của Nhà nước, nâng cao tính hiệu quả của phân phối.

1.4- HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

1.4.1- Khái niệm hệ thống tài chính

Hệ thống tài chính là tổng thể những khâu tài chính trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau, nhưng giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ với nhau trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính.

Các tiêu thức chủ yếu của một khâu tài chính là:

- Một khâu tài chính là một điểm hội tụ của các nguồn tài chính, nơi thực hiện việc “bơm” và “hút” các nguồn tài chính. Được coi là một khâu tài chính nếu ở đó có các quỹ tiền tệ đặc thù được tạo lập và được sử dụng. Nơi nào không có việc tạo lập và sử dụng một quỹ tiền tệ thì không được coi là một khâu tài chính độc lập.

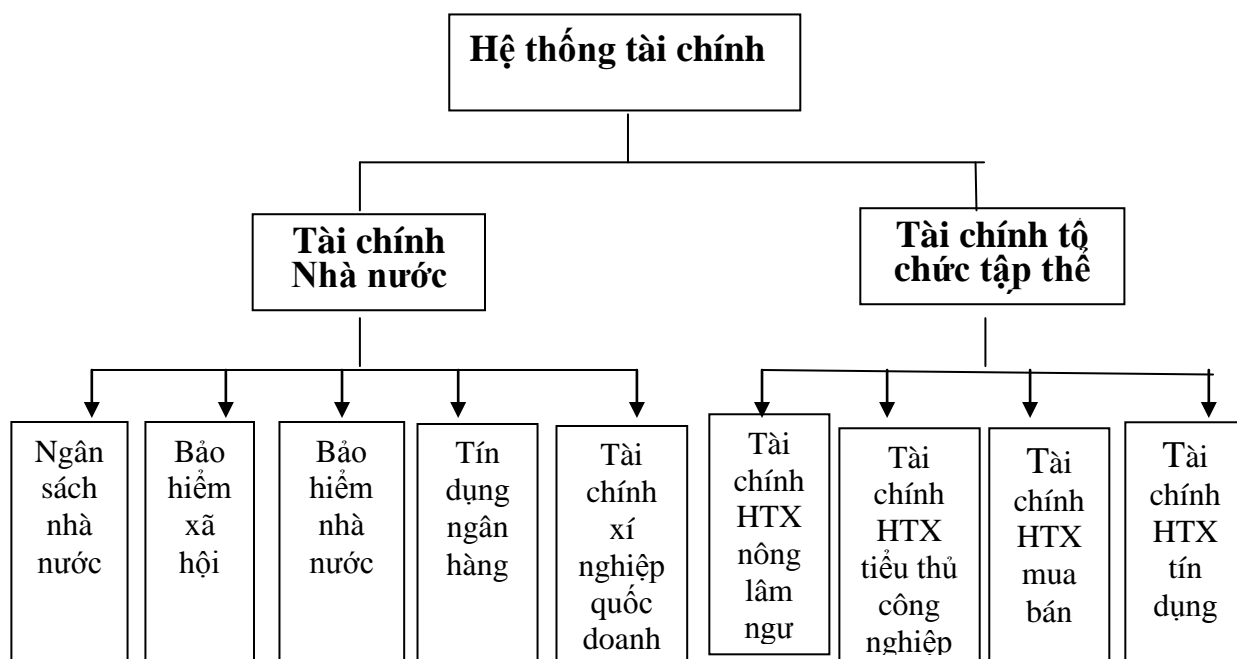
- Được coi là một khâu tài chính nếu ở đó các hoạt động tài chính, sự vận động của các nguồn tài chính, việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ luôn gắn liền với một chủ thể phân phối cụ thể, xác định. Các hoạt động tài chính gắn với nhiều chủ thể, sự vận động của các nguồn tài chính ở đó cũng do nhiều chủ thể chi phối đều không được coi là một khâu tài chính độc lập.

- Được xếp vào cùng một khâu tài chính nếu các hoạt động tài chính có cùng tính chất, đặc điểm, vai trò, có tính đồng nhất về hình thức các quan hệ tài chính và tính mục đích của quỹ tiền tệ trong lĩnh vực hoạt động. Ví dụ, có nhiều loại hình doanh nghiệp, nhưng tính chất chung của các quỹ tiền tệ ở đây là gắn liền với sản xuất kinh doanh, do đó các hoạt động tài chính ở lĩnh vực này được xếp chung vào một khâu là tài chính doanh nghiệp.

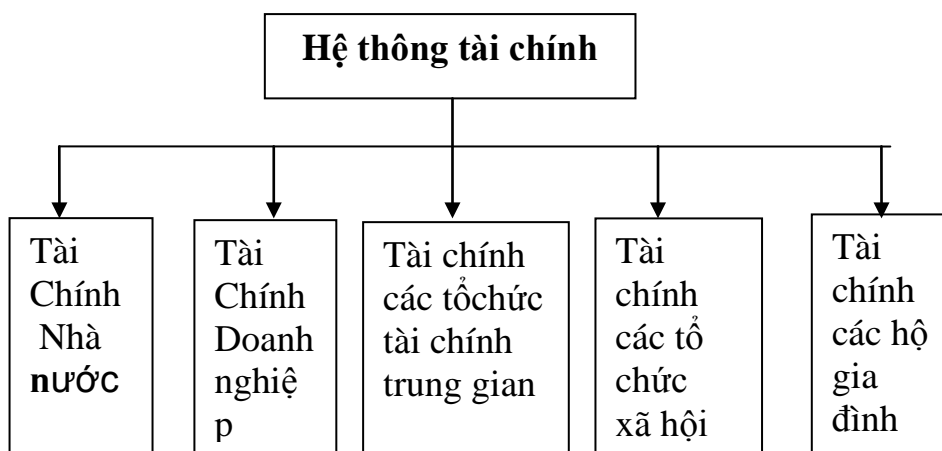
Trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung, hệ thống tài chính chỉ gồm hai bộ phận là tài chính Nhà nước và tài chính các Hợp tác xã. Tài chính đóng vai trò thụ động. Sản xuất được hiểu theo nghĩa hẹp, chỉ gồm các hoạt động có tạo ra của cải vật chất cụ thể, còn các hoạt động dịch vụ không phải là hoạt động sáng tạo ra của cải vật chất cụ thể nên không phải là hoạt động sản xuất. Từ đó, cho rằng, chỉ có khu vực sản xuất vật chất mới tạo ra nguồn tài chính, còn khu vực dịch vụ được coi là khu vực phi sản xuất không tạo ra nguồn lực tài chính, mà chỉ tham gia phân phối lại nguồn lực tài chính đã được tạo ra ở khu vực sản xuất vật chất.

Trong cơ chế thị trường, khái niệm về sản xuất đã được mở rộng. Hoạt động của con người, dù ở đâu và như thế nào, nếu là hoạt động nhằm thoả mãn yêu cầu của

xã hội và có thu nhập đều được coi là hoạt động sản xuất. Sản xuất được chia thành hai khu vực: Sản xuất vật chất và sản xuất dịch vụ. Cả hai khu vực này đều là sản xuất sáng tạo, có khả năng tạo ra các nguồn lực tài chính. Do vậy những người hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cũng là những người sáng tạo ra giá trị xã hội, chứ không phải họ chỉ được “chia lại” phần giá trị của khu vực sản xuất vật chất. Cấu trúc nền kinh tế ở hai cơ chế cũng khác nhau, trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung là nền kinh tế đơn nhất, còn trong cơ chế thị trường là nền kinh tế đa thành phần, hay nói cách khác các tế bào của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường rất phong phú và đa dạng.



Sơ đồ 1.2.1- Hệ thống tài chính trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung



Sơ đồ 1.2.2- Hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường